TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HẢI CHÂU** **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 19/2019/QĐST-DS	*Hải Châu, ngày 17 tháng 5 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
Về việc Công nhận kết quả hòa giải thành tại Trung tâm hòa giải, đối thoại

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU – THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên họp: Bà Trần Thanh Thủy

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Anh Đào.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu tham gia phiên họp: Bà Trần Thị Quỳnh Trang – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự thụ lý số 14/2019/TLST-DS ngày 23 tháng 4 năm 2019 về việc "Yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành tại Trung tâm hòa giải, đối thoại Tòa án nhân dân quận Hải Châu" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 17/2019/QĐST-DS ngày 07 tháng 5 năm 2019, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà Trần Thị M, sinh năm 1951, địa chỉ: đường V, phường B, quận H, thành phố Đà Nẵng. (Có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Trần Mỹ B, sinh năm 1956, địa chỉ: đường V, phường B, quận H, thành phố Đà Nẵng. (Có mặt)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Ngày 01 tháng 4 năm 2019, bà Trần Thị M, sinh năm 1951, địa chỉ: đường V, phường B, quận H, thành phố Đà Nẵng có đơn khởi kiện bà Trần Mỹ B, sinh năm 1956, địa chỉ: đường V, phường B, quận H, thành phố Đà Nẵng tại Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng về việc bà M yêu cầu bà B trả số tiền còn nợ là 137.000.000 đồng. Vụ việc được tiến hành hòa giải tại Trung tâm hòa giải – đối thoại Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

Ngày 10 tháng 4 năm 2019, tại Trung tâm hòa giải – đối thoại Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, trên tinh thần tự nguyện bà Trần Thị M và bà Trần Mỹ B đã thống nhất xác định tính đến ngày 10/4/2019 bà B còn nợ bà M số tiền 107.000.000 đồng (Một trăm lẻ bảy triệu đồng). Bà B và bà M thống nhất thỏa thuận bà B sẽ trả cho bà M số tiền trên theo kỳ hạn như sau: Vào ngày 25 hàng

tháng, bắt đầu từ tháng 4 năm 2019, mỗi tháng bà B trả cho bà M 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) cho đến khi hết số nợ trên. Lần cuối cùng trả là ngày 25/3/2027. Trong trường hợp bà Trần Mỹ B vi phạm một trong số các kỳ hạn trả nợ đã cam kết trên thì bà Trần Thị M có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự quận Hải Châu cưỡng chế thi hành toàn bộ khoản tiền nợ còn lại.

Ngày 23 tháng 4 năm 2019, bà Trần Thị M có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân quận Hải Châu công nhận kết quả hòa giải thành nói trên và được Tòa án thụ lý giải quyết.

Tại phiên họp, bà Trần Thị M giữ nguyên yêu cầu Tòa án công nhận kết quả hòa giải thành và bà Trần Mỹ B thống nhất thừa nhận nội dung đã thỏa thuận tại Trung tâm hòa giải, đối thoại Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Đại diện viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của bà Trần Thị M.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của đương sự và đại diện viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân quận Hải Châu nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn yêu cầu của Trần Thị M về việc yêu cầu Tòa án công nhận thỏa thuận trả số tiền nợ 107.000.000 đồng giữa bà M và bà B, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng theo quy định tại điểm b mục 3 công văn số 310/TANDTC-PC ngày 11 tháng 10 năm 2018 về việc hướng dẫn nghiệp vụ triển khai thí điểm về đổi mới, tăng cường hòa giải, đối thoại trong giải quyết các tranh chấp dân sự, khiếu kiện hành chính tại Tòa án nhân dân.

[2] Về nội dung: Xét thấy tranh chấp dân sự giữa bà Trần Thị M và bà Trần Mỹ B đã được tiến hành hòa giải tại Trung tâm hòa giải, đối thoại Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng theo đúng trình tự thủ tục quy định.

[3] Các bên tham gia hòa giải có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, có quyền và nghĩa vụ đối với nội dung thỏa thuận, sự thỏa thuận về việc trả nợ giữa bà Trần Thị M và bà Trần Mỹ B là tự nguyện, không trái đạo đức hay vi phạm điều cấm của pháp luật nên cần chấp nhận.

[4] Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó. Bà Trần Thị M có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng công nhận kết quả hòa giải thành nói trên và được Tòa án thụ lý giải quyết. Bà Trần Mỹ B thừa nhận nội dung hòa giải thành. Đại diện viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của bà M và bà B. Đề nghị của đại diện viện kiểm sát là có căn cứ, phù hợp với quy định tại điểm b, mục 3, Công văn số 310/TANDTC-PC ngày 11 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân tối cao Về việc hướng dẫn nghiệp vụ triển khai thí điểm

về đổi mới, tăng cường hòa giải, đối thoại trong giải quyết các tranh chấp dân sự, khiếu kiện hành chính tại Tòa án nhân dân, dẫn chiếu đến Điều 417, 419 Bộ luật tố tụng dân sự nên cần được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 417, Điều 419 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Công văn số 310/TANDTC-PC ngày 11 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân tối cao Về việc hướng dẫn nghiệp vụ triển khai thí điểm về đổi mới, tăng cường hòa giải, đối thoại trong giải quyết các tranh chấp dân sự, khiếu kiện hành chính tại Tòa án nhân dân;

Căn cứ Biên bản hòa giải thành do Trung tâm hòa giải – đối thoại Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng lập ngày 10 tháng 4 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Công nhận kết quả hòa giải thành tại Trung tâm hòa giải, đối thoại Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng về việc thỏa thuận trả số tiền nợ 107.000.000 đồng giữa bà Trần Thị M và bà Trần Mỹ B, cụ thể như sau:

Bà Trần Thị M và bà Trần Mỹ B đã thống nhất xác định tính đến ngày 10/4/2019 bà B còn nợ bà M số tiền 107.000.000 đồng (Một trăm lẻ bảy triệu đồng). Bà B sẽ trả cho bà M số tiền trên theo kỳ hạn như sau: Vào ngày 25 hàng tháng, bắt đầu từ tháng 4 năm 2019, mỗi tháng bà B trả cho bà M 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) cho đến khi hết số nợ trên. Lần cuối cùng trả là ngày 25/3/2027. Trong trường hợp bà Trần Mỹ B vi phạm một trong số các kỳ hạn trả nợ đã cam kết trên thì bà Trần Thị M có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự quận Hải Châu cưỡng chế thi hành toàn bộ khoản tiền nợ còn lại.

Kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không thực hiện nghĩa vụ thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi trên số tiền chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) bà Trần Thị M phải chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí bà M đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 7011 ngày 23 tháng 4 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng; bà M đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự. Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa

thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Người yêu cầu;
- VKSND quận Hải Châu;
- Chi cục THADS quận Hải Châu;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trần Thanh Thủy